

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Chăn nuôi ngày 6/7/2021 13:36 06/07

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Giá heo hơi bình quân Trung Quốc không có nhiều biến động vào hôm nay, dao động quanh 16 tệ/kg, tương đương 57.000 đồng/kg do thị trường thiếu các trợ lực về cầu tiêu thụ, bất chấp các công ty tỷ giảm lượng bán heo ra vào giai đoạn thấp điểm, chờ nhu cầu hồi phục trở lại. Tại miền Nam Trung Quốc, mưa lũ phức tạp khiến giá heo giảm còn quanh 16,5-17 tệ/kg, tương đương 59-60.000 đồng/kg, tương đương giá heo miền Bắc Việt Nam.

- Dự kiến ngày mai (07/07), Trung Quốc sẽ tổ chức đợt đấu thầu mua heo vào kho trữ lần đầu tiên với lượng vào khoảng 20.000 tấn nhằm hỗ trợ giá heo.

- Trong phiên giao dịch đầu tuần này, giá heo hơi tại sàn Đại Liên đồng loạt tăng từ 1-2% cho các kỳ hạn khi số liệu từ Bộ NN Trung Quốc cho thấy tốc độ tăng đàn heo nái chậm lại và nhu cầu được kỳ vọng khởi sắc hơn trước những đợt mua heo vào kho trữ và dịp lễ Tết cuối năm, dao động từ 18,2-19 tệ/kg, tương đương 65-67.000 đồng/kg.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Giá heo hơi

- Tại miền Bắc Việt Nam, giá heo tiếp tục chịu sức ép giảm, còn phổ biến 58-60.000 đồng/kg trước áp lực nguồn cung heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn khá chậm.

- Thương nhân cho biết, heo biểu to loại ra từ heo đi thành phố khu vực miền Nam hiện đang được chào bán ra Bắc với giá lên xe chỉ 52-54.000 đồng/kg tùy biểu heo. Do đó, hôm nay các thương lái chuyển sang đóng heo từ miền Nam nhiều hơn, giảm đóng heo từ miền Trung.

- Tại miền Trung và miền Nam, do dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc vận chuyển và tiêu thụ heo nên giá giảm còn 57-59.000 đồng/kg với heo công ty và 54-57.000 đồng/kg với heo dân. Tồn kho heo biểu to của các công ty bắt đầu tăng lên trong khi cả 2 chợ đầu mối lớn nhất TPHCM là Tân Xuân và Bình Điền đều bị đóng cửa sẽ tiếp tục tạo sức ép lên giá heo trong ngắn hạn.

- Tại miền Tây, trước thông tin chợ đầu mối Bình Điền đóng cửa, giá heo dân bị ép xuống mức 51-53.000 đồng/kg nhưng khó bán.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, heo dân và heo miền Trung/Nam đưa ra vẫn đạt tầm 2.000 con, trong đó chợ chỉ tiêu thụ được 1.300-1.400 con/ngày nên chợ bán chậm với giá heo đầu 66.000 đồng/kg, phổ biến 62-63.000 đồng/kg.

- Tại chợ Bình Điền, do chợ chỉ được hoạt động tới 8h sáng nay nên thương lái tới chợ nhiều hơn, nên chợ bán trôi với giá từ 60-70.000 đồng/kg.

Lược đồ mật độ phân bố đàn heo Việt Nam tính tới thời điểm 01/01/2021 16:26 24/06

LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ PHÂN BỐ ĐÀN HEO VIỆT NAM NĂM 2020

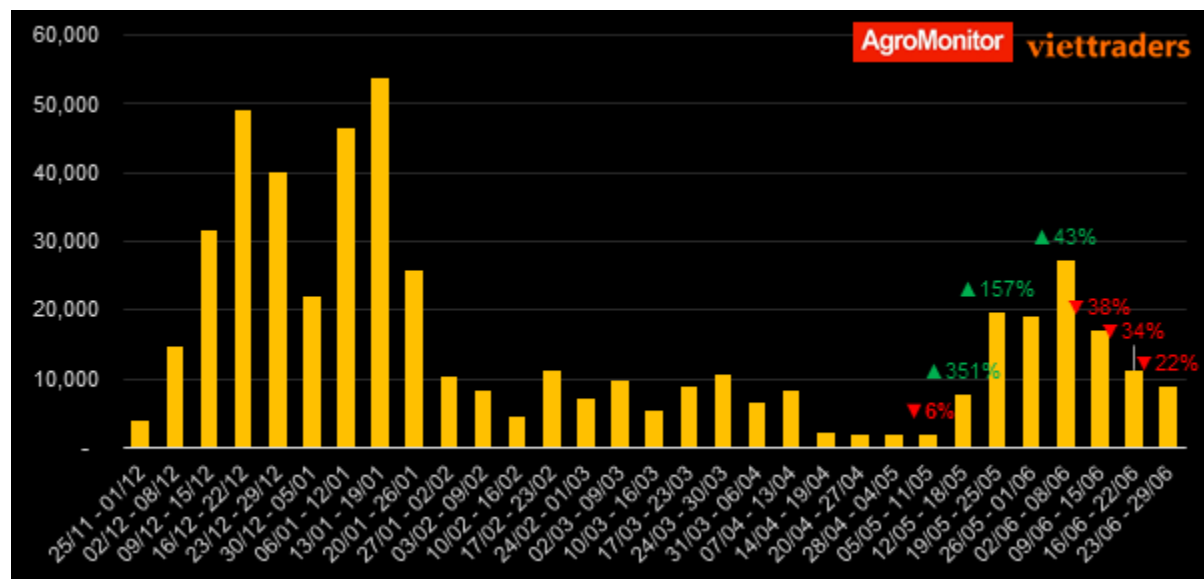
ĐB SÔNG HỒNG

Lượng heo tại 11 tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Hồng chiếm **21%** tổng đàn heo của cả nước với trên **4,55 triệu con**.



ĐỒNG NAI là tỉnh chăn nuôi heo **lớn nhất Việt Nam** với trên **1,86 triệu con** tính tới thời điểm 01/01/2021.

Diễn biến lượng Heo Thái nhập về Việt Nam phục vụ giết mổ theo tuần 15:31 01/01



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI NGÀY 06/07/2021

<p>Thị trường Heo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại miền Bắc Việt Nam, giá heo tiếp tục chịu sức ép giảm, còn phổ biến 58-60.000 đồng/kg trước áp lực nguồn cung heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn khá chậm. - Tại miền Trung và miền Nam, do dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc vận chuyển và tiêu thụ heo nên giá giảm còn 57-59.000 đồng/kg với heo công ty và 54-57.000 đồng/kg với heo dân. - Tại miền Tây, trước thông tin chợ đầu mối Bình Điền đóng cửa, giá heo dân bị ép xuống mức 51-53.000 đồng/kg nhưng khó bán. - Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam: Hôm nay, các thương lái chuyển sang đóng heo từ miền Nam ra Bắc nhiều hơn, giảm đóng heo từ miền Trung do heo biểu to loại ra từ heo đi thành phố khu vực miền Nam hiện đang được chào bán ra Bắc với giá lên xe chỉ 52-54.000 đồng/kg, tùy biểu heo. - Tại chợ Ngọc Lũ, lượng heo nhập chợ hôm nay vẫn đạt quanh 2.000 con, trong đó chợ chỉ tiêu thu được 1.300-1.400 con/ngày nên chợ bán chậm với giá heo đầu 66.000 đồng/kg, phổ biến 62-63.000 đồng/kg. - Tại chợ Bình Điền, do chợ chỉ được hoạt động tới 8h sáng nay nên thương lái tới chợ nhiều hơn, nên chợ bán trôi với giá từ 60-70.000 đồng/kg.
<p>Thị trường Gia cầm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại miền Bắc, giá gà trắng ở cả các công ty lớn lẫn trại dân đồng loạt nhóng tăng trong giao dịch hôm nay, lên quanh 31.500-33.000 đồng/kg do nguồn cung nội vùng hụt nhẹ.

Trong khi đó, tại miền Nam, giá gà hôm nay vẫn giữ quanh mức 26-28.000 đồng/kg dù tiêu thụ nội vùng chậm cùng với dòng vận chuyển đi Cam vẫn tạm ngưng.

- Giá gà ta lai 2 miền tiếp tục giữ ổn định quanh mức 43-44.000 đồng/kg tại miền Bắc và 39-42.000 đồng/kg tại miền Nam. Giới thương nhân nhận định, giá gà màu tại miền Bắc có khả năng tăng nhẹ trong ngắn hạn tới do nguồn cung gà tại trại dân lẫn công ty đều giảm nhẹ.

- Với vịt thịt, dù tiêu thụ vịt những ngày cuối tháng âm lịch trôi hơn nhưng do nguồn cung đang có nhiều lại nên giá vịt hôm nay đi ngang quanh mức 44-46.000 đồng/kg.

A. THỊ TRƯỜNG HEO

Giá cả và giao dịch heo hơi nội địa

- Tại miền Bắc Việt Nam, giá heo tiếp tục chịu sức ép giảm, còn phổ biến 58-60.000 đồng/kg trước áp lực nguồn cung heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn khá chậm.

- Thương nhân cho biết, heo biểu to loại ra từ heo đi thành phố khu vực miền Nam hiện đang được chào bán ra Bắc với giá lên xe chỉ 52-54.000 đồng/kg tùy biểu heo. Do đó, hôm nay các thương lái chuyển sang đóng heo từ miền Nam nhiều hơn, giảm đóng heo từ miền Trung.

- Tại miền Trung và miền Nam, do dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc vận chuyển và tiêu thụ heo nên giá giảm còn 57-59.000 đồng/kg với heo công ty và 54-57.000 đồng/kg với heo dân. Tồn kho heo biểu to của các công ty bắt đầu tăng lên trong khi cả 2 chợ đầu mối lớn nhất TPHCM là Tân Xuân và Bình Điền đều bị đóng cửa sẽ tiếp tục tạo sức ép lên giá heo trong ngắn hạn.

- Tại miền Tây, trước thông tin chợ đầu mối Bình Điền đóng cửa, giá heo dân bị ép xuống mức 51-53.000 đồng/kg nhưng khó bán.

Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)

	Khu vực	06/07/2021	05/07/2021	Tuần trước
Heo công ty	Đồng Nai	59,500	60,500	61,500-62,500
	Miền Trung	57,500-61,500	57,500-61,500	58,500-63,500
	Miền Bắc	60,000-62,000	61,000-63,000	62,000-65,000
	Miền Tây	60,000	61,000	62,000-63,000
Heo dân	Miền Bắc			
	Thái Bình	57,000-60,000	59,000-61,000	59,000-65,000
	Bắc Giang	57,000-59,000	58,000-61,000	60,000-64,000
	Hà Nội	58,000-61,000	59,000-61,000	60,000-65,000
	Miền Trung			
	Nghệ An	57,000-60,000	57,000-60,000	59,000-63,000
	Bình Định	54,000-56,000	54,000-56,000	56,000-59,000

	Đắc Lắc	54,000-56,000	55,000-57,000	56,000-59,000
	Miền Nam			
	Đồng Nai	54,000-57,000	55,000-58,000	57,000-61,000
	Tiền Giang	51,000-53,000	52,000-54,000	54,000-59,000
	Bến Tre	50,000-53,000	50,000-53,000	52,000-58,000

Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa (VND/kg)

Khu vực	Loại heo	06/07/2021	05/07/2021
Miền Nam	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	140.000-145.000	150.000-155.000
	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	2.100.000-2.300.000	2.100.000-2.400.000
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	2.100.000-2.300.000	2.100.000-2.300.000
Miền Bắc	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	2.000.000-2.300.000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	2.100.000-2.300.000	2.300.000-2.350.000

Bảng 3. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Một số trại quanh khu vực Hà Nam có đàn heo bị Hô hấp phức hợp - Một số vùng vẫn lác đác có các bệnh như Tai xanh và Circo, trong đó, bệnh Tai xanh (chủng Bắc Mỹ) có chiều hướng nở nhiều hơn trong khi vacxin Tai xanh không phổ biến cho chủng này. Dịch tả châu Phi tại miền Bắc giai đoạn này có chiều hướng êm hơn
Miền Trung	- Khu vực Bắc miền Trung: dịch bệnh có chiều hướng êm hơn - Khu vực Nam miền Trung: Dịch vẫn lác đác ở một số vùng, thời gian này heo bị ghép các bệnh như Circo, tả châu Phi và Tai xanh.
Miền Nam	- Dịch bệnh êm hơn. Cá biệt, một số trại thuộc khu vực Bình Phước đang lác đác nở lại dịch tả châu Phi.

Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, heo dân và heo miền Trung/Nam đưa ra vẫn đạt tầm 2.000 con, trong đó chợ chỉ tiêu thu được 1.300-1.400 con/ngày nên chợ bán chậm với giá heo đầu 66.000 đồng/kg, phổ biến 62-63.000 đồng/kg.

- Tại chợ Bình Điền, do chợ chỉ được hoạt động tới 8h sáng nay nên thương lái tới chợ nhiều hơn, nên chợ bán trôi với giá từ 60-70.000 đồng/kg.

Bảng 4. Lượng heo về các chợ đầu mối TPHCM và Hà Nội theo ngày (con)

Ngày	TP. Hồ Chí Minh		Hà Nam
	Hóc Môn	Bình Điền	Ngọc Lũ
03/07	1920	1650	1900-2000
04/07	2310	1820	1900-2000
05/07	2130	1700	1900-2000
06/07	2030	1750	1900-2000

Ghi chú: Lượng heo về chợ đầu mối TPHCM kể từ ngày 28/06 không còn chính xác do chợ Hóc Môn tạm đóng cửa trong vòng 1 tuần. Lượng heo về Hóc Môn chính là lượng heo đưa về giết mổ tại lò Xuân Thới Thượng và Xuyên Á.

Bảng 5. Giá heo mảnh tại các chợ đầu mối/lò mổ (đồng/kg)

Ngày	Lò mổ Vạn Phúc – Hà Nội	Chợ Bình Điền-TPHCM
03/07	79,000-81,000	50,000-80,000
04/07	79,000-81,000	40,000-75,000
05/07	77,000-79,000	45,000-75,000
06/07	76,000-78,000	60,000-75,000

Bảng 6. Giá heo mảnh của các công ty (đồng/kg)

Ngày	06/07/2021	05/07/2021
CP - miền Bắc	77,000	78,000
CP - miền Nam	75,000	76,000
CJ – miền Nam	74,000	75,000
Emivest – miền Nam	74,000	75,000

Bảng 7. Giá phụ phẩm (đầu lòng) heo tại lò mổ (VND/kg)

Ngày	06/07/2021	05/07/2021
Lò mổ Vạn Phúc – Hà Nội	55.000-60.000	55.000-60.000
Lò mổ Lộc An - TPHCM	29.500	29.500

B. THỊ TRƯỜNG GIA CÀM

Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà tại các công ty lớn đồng loạt tăng do nguồn cung nội vùng hụt nhẹ, kéo giá gà trên hóa đơn lên 31.5-32.500 đồng/kg, tuy nhiên với gà biểu to 3.5 kg/con đầu giá có thể bán được 33.000 đồng/kg. Tại thị trường tự do, giá gà cũng nhóng lên phổ biến ở mức 32-33.000 đồng/kg với biểu 3.2-3.5 kg/con.

- Mặc dù gà trắng tại miền Nam vẫn chưa đi Cam lại được do giá gà bên Cam bán ra tại trại chỉ 23.000 đồng/kg nhưng do nguồn cung nội vùng thiếu hụt giữ giá ổn định mức 26-28.000 đồng/kg cho biểu 2.8-3.2 kg/con. Giao dịch gà trắng CP trong Nam cũng giữ được giá 28.000 đồng/kg với biểu 3 kg/con.

- Theo báo cáo của các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, từ đầu tháng 6/2021 đã phát hiện chủng virus CGC A/H5N8 tại các tỉnh Hòa Bình, Cao Bằng, Quảng Ninh. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn nhận định trong thời gian tới, nguy cơ dịch CGC A/H5N8 lây lan và xảy ra trên phạm vi rộng là rất cao do virus này lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam.

Bảng 8. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

Loại gia cầm/Khu vực	06/07/2021	05/07/2021	Tuần trước
Gà trắng hơi – miền Bắc (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên)	31.500-33.000	30.000-31.000	29.500-31.000
Gà trắng hơi – miền Nam (Đồng Nai, Bình Phước)	26.000-28.000	26.000-28.000	26.000-29.000

Bảng 9. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	06/07/2021	05/07/2021
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	6.000-6.500	6.000-6.500
	Ăn cám công ty	5.000	5.000
DOC-miền Nam	Bán ngoài	11.000-12.000	11.000-12.000
	Ăn cám công ty	9.500	9.500

Bảng 10. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	06/07/2021	05/07/2021
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2250	2250
	Mix04(>=20.3kg)	2150	2150
	Mix05(>=19.3kg)	1950	1950
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2000	2000
	Loại 22.5kg	1900	1900
	Loại 21.5kg	1800	1800
	Loại 20.5kg	1750	1750
	Loại 19.5kg	1700	1700

Gà màu

- Tại miền Bắc, giá gà ta lai CP không có điều chỉnh mới vào giao dịch sáng nay, mặt bằng giá dao động từ 43-44.000 đồng/kg. Tuy nhiên, theo nhận định của thương nhân, giá gà màu tại miền Bắc có khả năng tăng nhẹ trong ngắn hạn tới do nguồn cung gà tại trại dân lẫn công ty đồng loạt hụt nhẹ.

- Tương tự, giá gà ta lai CP duy trì ổn định quanh mức phổ biến 39-42.000 đồng/kg.

Bảng 11. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	06/07/2021	05/07/2021	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	43.000-44.000	43.000-44.000	41.000-43.000
Gà ta lai CP – miền Nam	39.000-42.000	39.000-42.000	39.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-55.000
Gà màu Dabaco – miền Nam- gà nuôi trên 4 tháng	52.000-55.000	52.000-55.000	52.000-55.000
Gà Minh Dư – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000

Gà Minh Dư – miền Nam – gà nuôi trên 4 tháng	52.000-57.000	52.000-57.000	52.000-57.000
--	---------------	---------------	---------------

Bảng 12. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Vùng/miền	06/07/2021	05/07/2021
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dư	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọi Lại Vượng	9.000	9.000
DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000
DOC- Lai mía	8.000-11.000	8.000-11.000
DOC- Lai Hồ	8.500-12.000	8.500-12.000

Bảng 13. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Vùng/miền	06/07/2021	05/07/2021
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dư	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

Vịt thịt

- Tại Thường Tín, giá vịt bán ra phổ biến quanh mức 44-46.000 đồng/kg, nguồn cung đang có nhiều lại nhưng do tiêu thụ vịt những ngày cuối tháng âm lịch trôi hơn giữ giá duy trì ổn định.

- Đối với vịt giống, giá con giống CP ngoài Bắc báo trên hóa đơn 14-15.000 đồng/con, tuy nhiên thực tế giao dịch chỉ được 11-12.000 đồng/con do các trại vẫn chưa tha thiết vào lại đàn.

Bảng 14. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	06/07/2021	05/07/2021	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	44.000-46.000	44.000-46.000	45.000-46.000
Miền Nam – Vịt Grimaud	38.000-40.000	38.000-40.000	33.000-40.000

Bảng 15. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Khu vực	Vùng/miền	06/07/2021	05/07/2021
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	11.000-12.000	11.000-12.000
	DOC- Vịt Grimaud	11.000-12.000	11.000-12.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	7.000	7.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	8.000-10.000	8.000-10.000

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà công nghiệp non về chợ hôm nay giảm lại, còn khoảng 3.500-4.000 con, biểu gà có chiều hướng bé lại hỗ trợ giá nhích tăng thêm, lên quanh mức 35.000 đồng/kg cho biểu 3.4 kg/con với giá gà nhập về chợ (mua xô), theo đó giá bán ra đạt quanh mức 34-38.000 đồng/kg, tùy gà trống hay gà mái. Chợ tiêu thụ chưa thực khởi sắc.

- Với giao dịch gà màu, lượng gà đổ về chợ tăng mạnh, đạt khoảng 10.000 con vào sáng nay. Tuy giá gà nhập về chợ chưa tăng nhưng do nguồn cung gà màu tại công ty lãn trại dân đang hụt nhẹ khiến các thương nhân ở chợ có xu hướng nhập gà một ngày để bán cho hai ngày.

Bảng 16. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)

Loại gà	Giao dịch	06/07/2021	05/07/2021
Gà công nghiệp non Biểu 3.4kg	Mua vào	35.000	34.000
	Bán ra	34.000-38.000	34.000-37.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	55.000-57.000	55.000-57.000
	Bán ra	60.000-63.000	60.000-63.000
Gà Japfa	Mua vào	51.000	51.000
	Bán ra	57.000-59.000	57.000-59.000

C. THỊ TRƯỜNG BÒ

Bảng 17. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	06/07/2021	05/07/2021
Bò cái già	75.000-78.000	75.000-78.000
Bò cái tơ	82.000-83.000	82.000-83.000
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-91.000	88.000-91.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	83.000-86.000	83.000-86.000
Bò cà – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	92.000-94.000	92.000-94.000
Bò nội – bò 3B	95.000-100.000	95.000-100.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bôi (Đông Anh) – bò Úc	210.000	210.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	212.000	212.000
Bò tuốt – bò ta	222.000	222.000

Bảng 18. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)

Chủng loại	06/07/2021	05/07/2021
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	87.000	87.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	85.000	85.000
Bò cà – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng, tùy cân nặng	90.000-92.000	90.000-92.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198.000-200.000	198.000-200.000

Bảng giá thị trường chăn nuôi thế giới ngày 6/7/2021 08:56 06/07

Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị tính	Giá	Biến động giá 1 ngày	Biến động giá 1 năm	Quy đổi VND/kg
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	16,13	▼0,10	▼20,55	57.400
	(DCE) Kỳ hạn T9/2021	CNY/kg	18,86	▲0,25	-	67.100

	(DCE) Kỳ hạn T11/2021	CNY/kg	18,19	▲0,26	-	64.700
	(DCE) Kỳ hạn T1/2022	CNY/kg	18,92	▲0,31	-	67.300
	(DCE) Kỳ hạn T3/2022	CNY/kg	18,01	▲0,17	-	64.100
Thái Lan	Giao ngay	Baht/kg	76,17	—0,00	▼0,83	55.500
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	-	-	-	-

Bảng 2. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị tính	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	Quy đổi VND/kg, VND/con
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	8,14	▲0,14	-	28.920
	Gà trắng giống	CNY/con	1,04	▲0,09	-	3.700
	Vịt thịt	CNY/kg	7,80	—0,00	-	27.710
	Vịt giống	CNY/con	0,62	▼0,61	-	4.380
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	32,50	—0,00	-	23.690
	Gà nguyên con	Baht/kg	65,00	—0,00	-	47.390
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,00	—0,00	-	12.390
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,42	▼0,01	-	32.800
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,45	▼0,01	-	33.500

Bảng 3. Bảng giá giao dịch bò hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị tính	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	Quy đổi VND/kg
Úc	Giao ngay – Bò thiếu già	Aucent/kg	391,60	▲7,30	-	68.700
	Giao ngay – Bò cái trung	Aucent/kg	291,10	▼2,50	-	51.100
	Giao ngay – Bò thiếu trung	Aucent/kg	462,60	▲3,70	-	81.200
Mỹ	Giao ngay – Bò thiếu	Uscent/pound	-	-	-	-
	Giao ngay – Bò cái tơ	Uscent/pound	-	-	-	-
	(CME) Kỳ hạn T8/2021	Uscent/pound	-	-	-	-
	(CME) Kỳ hạn T10/2021	Uscent/pound	-	-	-	-
	(CME) Kỳ hạn T12/2021	Uscent/pound	-	-	-	-
Brazil	Giao ngay	USD/arroba	62,56	▼0,05	-	96.300
	(BMFG) Kỳ hạn T8/2021	BRL/arroba	318,05	▲1,95	-	98.100
	(BMFG) Kỳ hạn T9/2021	BRL/arroba	319,65	▲3,50	-	98.200

